

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

[BÀI 5]

Tiếp theo câu 1: “Thái Thượng viết: - Họa phước vô môn, duy nhân tự triệu”

(Nghĩa là: Thái Thượng nói: “Họa và phước chẳng có cửa ngõ [nhất định], mà do con người tự chuốc lấy”).

(nhạc rất ngắn)

Những câu cách ngôn của bậc tiên nho hòng tuyên dương lời dạy của Thái Thượng] **(tiếp theo)**

Lại nói:

- Công phu hàm dưỡng “bồn nguyên” (cội nguồn vốn có) dễ bị gián đoạn nhất; nhưng vừa cảm thấy gián đoạn, bèn tiếp tục ngay. Chỉ cần thường tự cảnh tỉnh, cứ tích lũy từng phân, từng tác một, lâu ngày sẽ tự nhiên trở thành liên tục, trở thành một khối”.

Lại nói:

- Trong khi tĩnh lặng, ý niệm riêng tư (vọng niệm) nảy sanh toại bời. Đây là căn bệnh chung của người học. Có thể tự phản tỉnh, quan sát đến chỗ này, rất khó đạt được. Hãy nên lấy lòng tôn kính làm chủ đề quan sát sâu xa khi ý niệm riêng tư mới vừa chớm nảy, [hòng nhận biết] phần lớn là chuyện gì, đối với chỗ nặng nhất bèn thông thiết khắc chế. Lâu dần thuần thực, sẽ tự thấy hiệu quả. Chớ nên [mới thực hiện mà] đã

mong thành công trong một sáng, một chiều, mà cũng chẳng bị rối loạn bởi lắm thuyết”¹.

Lại nói:

- Giữ chánh niệm thì các vọng tự nhiên lui mất, vắng phục.

Lại nói:

- Không Tử dạy: *‘Hành xử luôn cung kính, làm việc luôn cung kính, trung hậu đối với người khác’*.

Đây là cách giữ vững chánh niệm. Nếu nói năng mà cảm thấy không đúng, sẽ không nói. Làm việc mà cảm thấy chẳng đúng, sẽ không làm. Đó cũng là cách giữ gìn chánh niệm.

Lại nói:

- Đối chuyện học vấn, cần phải tự cảnh tỉnh. Hòa thượng Thụy Nham hằng ngày đều tự hỏi: “Chủ nhân ông có tỉnh giác hay không?” Tự đáp: “Tỉnh giác”. Người học hãy nên bắt chước.

Môn nhân là Châu Ngạn Văn hỏi:

- Gần đây con cảm thấy đi, ngồi, nói năng, im lặng đều chẳng thể lừa dối chính mình!

Châu Tử đáp:

¹ Nguyên văn “*nhi đa vị thuyết dĩ loạn chi dã*”, pháp sư Định Hoằng giảng câu này như sau: “*Đây chính là tuy học mà hoàn toàn chẳng thực hiện. Nghe rất nhiều, học rất nhiều, nhưng chẳng chuyên tịnh, đâm ra công phu của chính mình chẳng đắc lực. Vì thế, hễ học tập, tu đạo, hãy chú trọng thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”.

- Đây là chỗ đắc lực, tâm linh đã hợp nhất với cái thân, chỉ nên luôn giữ cái tâm ngậm nhận biết.

Đời Tống, Trần Liệt khổ sở vì không có trí nhớ. Ngẫu nhiên đọc sách Mạnh Tử thấy có câu: “*Học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ*” (tức là Đạo học vấn chẳng có gì khác, chỉ mong sao thấu hời cái tâm buông lung mà thôi). Bỗng ngộ ra nói:

- Ta chưa hề thấu hời cái tâm, làm sao có thể ghi nhớ cho được,

Bèn đóng cửa tĩnh tọa, chẳng đọc sách hơn một trăm ngày để thấu hời cái tâm buông lung. Sau đấy đọc sách, vừa đọc bèn ghi nhớ chẳng sót!

Nếu hỏi dáng vẻ cung kính là như thế nào, Tạ Thượng Thái nói²:

- Có thể thấy từ dáng vẻ đoan nghiêm, trầm mặc như đang suy nghĩ.

Hỏi:

- [Như vậy thì] làm như thế nào để khỏi phải gắng sức quá mức hòng giữ gìn [dáng vẻ ấy]?

Đáp:

- Cố ý gắng sức quá mức để giữ thì sai mất rồi! Hãy nên đừng quên bằng, mà cũng đừng cố ý gìn giữ.

Cao Cảnh Dật nói:

² Tạ Thượng Thái là một vị học giả đời Tống, tên thật là Tạ Lương Tá, là một trong bốn vị đại đệ tử của Trình Di. Ông Tạ đỗ tiến sĩ dưới thời Tống Thần Tông. Do ông là người xứ Thọ Xuân, phủ Thượng Thái, nên thường được gọi là Thượng Thái Tiên Sinh.

- Mỗi lúc chiều tà, bèn lặng lẽ kiểm điểm những chuyện đã làm trong suốt một ngày. Nếu chẳng thiết thực rèn luyện thân tâm, tức là đã uổng phí một ngày. Phải nên cân trọng tiếc nuôi thời gian³.

Lại nói:

- Vì thế, kẻ tiếc nuôi thời gian, chẳng để cho tư tưởng tà vạy, vọng niệm chiếm cứ tâm địa dẫu trong chớp mắt, ngõ hầu ngày qua tháng lại, [tâm địa] luôn huân tập sáng ngời bởi quang minh”.

Lại nói:

- Phương pháp để chúng nhập sự thành kính của các vị tiên nho chính là chỉnh tề, nghiêm túc, là thường cảnh tỉnh, là thâm liễm, chẳng vương vấn bất cứ sự vật gì.

Nay cái tâm của bọn chúng ta nhộn nhào, nháo nhào, muôn ngàn sự vật đều chất chứa đầy ắp trong ấy, há chỉ là một vật? Nếu muốn tránh khỏi tình trạng này, cần phải thường xuyên tỉnh giác. Để tỉnh giác thì phải chỉnh tề, nghiêm túc. Ba pháp ấy lại có thứ tự.

Do không ham muốn nên tĩnh. Hễ làm chủ được cái tâm thì lòng sẽ rộng rang. Đây chính là cương yếu trong đạo học vấn về cái tâm vậy.

Đời Tống, em trai của tiên sinh Trình Minh Đạo (tức là Trình Hạo) là Trình Y Xuyên (tức Trình Di) qua sông, thuyền sắp lật, mọi người đều kinh hoàng, sợ hãi. Chỉ mình tiên sinh

³ Nguyên văn “*lưu quang khả cụ*”, ý nói thời gian do trôi đi không ngừng như dòng nước chảy, nên gọi là “*lưu quang*”, phải biết sợ thời gian đã trôi đi mất, chẳng trở lại. Do vậy chúng tôi dịch đại lược là “*cân trọng, tiếc nuôi thời gian*”.

vẫn ngồi nghiêm chỉnh như thường. Được hỏi, tiên sinh liền đáp:

- Đây là do trong lòng giữ sự thành kính”.

Vị lão tăng ở chùa Chân Không nói:

- Vọng tưởng của phàm nhân chẳng đồng nhất. Hoặc là nhớ tới vinh, nhục, ân huệ, cừ thù, buồn, vui, chia lìa, tụ hợp, và đủ loại chuyện vớ vẩn mấy chục năm trước. Đó là vọng tưởng về quá khứ.

Nếu chuyện xảy tới trước mắt, chỉ nên thuận theo cảnh duyên mà ứng phó, [thế mà] lại sợ đầu, sợ đuôi, do dự chẳng quyết! Đây là vọng tưởng trong hiện tại.

Hoặc mong ngày sau phú quý, vinh hoa, con cháu phát đạt, cùng với hết thảy những chuyện chẳng thể không thành, chẳng thể không đạt được. Đây là vọng tưởng về tương lai.

Thứ ba là vọng tưởng hoặc sanh, hoặc diệt, gọi là “huyễn tâm”.

Thấy thấu suốt những thứ ấy là vọng, hễ dấy niệm bèn đoạn dứt ngay thì gọi là “giác tâm”. Vì thế nói là ‘*chẳng sợ niệm dấy lên, chỉ sợ nhận biết chậm*’. Cái tâm ấy giống như thái hư, phiền não còn có chỗ nào để đặt chân được nữa ư?

Trên đây đều là những câu lời luận định tinh vi, xuất thần nhập hóa. Người có chí hãy nên suy nghĩ sâu xa, gắng sức thực hiện, mong sao đạt tới mức thuần thực, trở thành tự nhiên mới thôi.

Xưa kia, vào đời Tống, ông Triệu Khang Tĩnh để hai cái bình chứa đậu⁴. Hễ đầy một thiện niệm, bèn bỏ vào đó một hạt đậu trắng. Hễ khởi một ác niệm, sẽ bỏ một hạt đậu đen. Thoạt đầu, đậu đen rất nhiều; kế đó, dần dần ít đi. Lâu ngày, hai ý niệm thiện và ác đều mất, bình đựng đậu cũng bỏ đi, chẳng dùng tới nữa, vì đã tiêu tan sạch sẽ cả rồi.

Hơn nữa, Âm Chát Văn có câu: “*Nếu con người có thể giữ tâm lòng như ta, ắt trời sẽ ban phước cho các người*”. Ấy là vì có cái tâm như thế nào là do chính ta [quyết định], chỉ mong sao khắc chế lòng riêng tư, khôi phục chân tánh để thờ trời, để mặc cho trời báo đền⁵. Do hễ có cùng khí chất, thể loại giống nhau, sẽ cuốn hút lẫn nhau, tự nhiên là chẳng sai xảy.

Do vậy biết: Đạo để “*trừ họa, vời phước*” cốt yếu ở chỗ giữ gìn cái tâm như thế nào. Ý chỉ là như vậy đó!

Đời Tống, Vệ Trọng Đạt thoát đầu làm quán chức, bị bắt tới âm phủ⁶. [Các quan chức trong cõi âm] tra xét sổ sách thiện và ác, thấy sổ ghi chép điều ác chật sần, sổ ghi điều thiện chỉ có một quyển nhỏ. Minh quan [冥官, viên quan trong cõi âm] biến sắc, sai đem cân, đơm ra quyển sổ nhỏ nặng hơn các quyển sổ ác. Quan vui mừng bảo:

⁴ Chú giải: Ông này tên thật là Triệu Khái, là một người rất có đạo đức, học rộng, làm quan tới chức Thái Tử Thiếu Sư (là thầy dạy cho Thái Tử), thụy hiệu là Khang Tĩnh.

⁵ Chú giải: “*Thờ trời*” không có nghĩa là cúng tế, vái lạy, cầu đảo, mà là sống theo thiên đạo, tức là giữ đạo đức, giữ thiện tâm, tuân theo đức hiếu sinh của trời đất v.v...

⁶ Chú giải: Quán chức (館職): Vào thời Đường - Tống, có nhiều cơ quan được gọi là quán, như Sử Quán, Tập Hiền Quán, Chiêu Văn Quán v.v... Các quan chức làm việc trong các cơ quan ấy được gọi chung là “*quán chức*”.

- Ông có thể thoát rồi!

Trọng Đạt hỏi:

- Tôi chưa đầy bốn mươi tuổi, sao lại có lắm điều ác như vậy?

Quan bảo:

- Chỉ một niệm bất chánh, quỷ thần không gì chẳng biết. Hễ biết bèn ghi chép, chẳng đợi phải làm.

Hỏi:

- Trong quyển sổ nhỏ ghi chép điều gì?

Quan bảo:

- Triều đình đã từng xướng suất công trình đòi hỏi một lượng lớn dân phu nhằm sửa chữa ba chiếc cầu bằng đá trong núi. Ông tận lực can gián, điều ấy đã được ghi chép lại.

Hỏi:

- Can gián nhưng chưa được nghe theo, làm sao thiện lực có thể truyền đến tận đây?

Quan đáp:

- Ý niệm của ông rất chân thành, lời lẽ có thể giáo huấn cõi đời. Giả sử [triều đình] có thể nghe theo, công đức há có hạn lượng? Nhờ vào đó mà cứu độ cõi đời há khó khăn chi? Hiềm rằng ác niệm quá nhiều, thiện lực bị giảm mất nửa, chẳng thể mong làm Tể Tướng được!

Về sau, quả nhiên ông chỉ làm quan tới chức Lại Bộ Thượng Thư.

Than ôi! Điều ác của Trọng Đạt chỉ là ý niệm suông, thế mà còn gây tổn hại cho phước báo làm Tể Tướng trong hiện đời. Điều thiện của Trọng Đạt chỉ có nói suông, thế mà đã áp đảo những quyền sở ghi điều ác chứa đầy cả sân, hướng hồ kẻ thật sự làm thiện, tạo ác? Có thể thấy một niệm khởi lên chính là cửa ngõ dẫn đến họa hay phước vậy!

[Nỗ lực tích thiện chuyển được vận mạng]

Đời Tống, Liêu Đức Minh là đệ tử của Châu Hối Am. Thuở nhỏ, từng nằm mộng thấy [chính mình] cầm danh thiếp đến yết kiến một ngôi miếu. Người giữ cửa hỏi danh thiếp, ông Liêu rút thiếp từ trong tay áo ra, thấy ghi là Tuyên Giáo Lang Liêu mô, bèn tỉnh giấc. Về sau, ông Liêu thi đỗ, quả nhiên được bổ làm Tuyên Giáo Lang trông coi xứ Mân (tức là Phước Kiến).

Đức Minh nghĩ tới giấc mộng trước, sợ rằng chỉ làm quan tới chức vụ đó, chẳng muốn đi, bèn thỉnh ý Hối Am. Ông (Châu Hối Am) chỉ các vật trên bàn nói:

- Con người chẳng giống các vật dụng, như bút chỉ có thể dùng để viết, gương chẳng thể làm đàn. Vì thế, [các vật dụng] hình thành hay hủy hoại lâu hay mau, có thời hạn nhất định. Con người chẳng phải vậy. Vì thế, có kẻ sáng là Đạo Chích mà tôi là vua Thuần. Cát, hung, họa, phước cũng thuận theo đó mà biến đổi, khó thể nói nhất định được. Nay ông đi làm quan, hãy nên mở rộng Tánh Đức, nỗ lực làm chuyện tốt, đừng bị vương mắc bởi giấc mộng khi trước.

Đức Minh vâng lời, về sau, quả nhiên làm quan tới chức Chánh Lang⁷.

⁷ Chú giải: Chánh Lang là chức quan thấp hơn Thị Lang. Đứng đầu một bộ là Thượng Thư, viên phó của Thượng Thư gọi là Thị Lang. Dưới Thị Lang

Nhà Tắt Sưởng giàu có, chuyên dùng mưu trí để gạt người, tàn nhẫn, khắc bạc lập nghiệp. Sanh được hai con trai. Có người muốn bán gia sản cho ông ta, ông ta bề ngoài cự tuyệt:

- Ta chẳng muốn.

Sau đó lại sai người ngấm ngầm dụ dỗ. Tới khi người ấy tìm đến, lại bảo:

- Ta thật sự không muốn [mua]

Người ấy không biết làm sao, phải giảm giá cho xong việc. Tới khi viết khế ước, lại nói:

- Ta không sẵn tiền, hẹn ngày nào đó đến lấy.

Đến ngày giao tiền, lại dùng bạc xấu hoặc dùng gạo, ngũ cốc để bù vào, trọn chẳng trả đúng như số tiền đã ước hẹn.

Suốt đời thường làm những chuyện như thế. Về sau, đưa con cả do hại mạng người khác phải đi tù, phá sản mà chết. Đứa con thứ do dâm dăng, cờ bạc, phải lưu lạc, ăn mày nơi khác. Tắt Sưởng rốt cuộc tuyệt tự!

Đời Minh, Viên Liễu Phàm viết Lập Mạng Thiên có đoạn viết⁸:

- Ta mồ côi cha từ bé, mẹ bảo: “Hãy thôi theo cử nghiệp để học làm thầy thuốc, vừa có thể nuôi sống, mà còn có thể giúp người khác. Học lấy một nghề thành danh chính là tâm nguyện xưa kia của cha ngươi vậy!”

là Chánh Lang. Có thể tạm hiểu Chánh Lang như cục trưởng hoặc ty trưởng trong hiện thời.

⁸ Đây là thiên sách thứ nhất trong bộ Gia Huấn của ông ta, thường được biết dưới tên gọi Liễu Phàm Tứ Huấn.

Về sau, tại chùa Từ Vân, ta gặp một cụ già, râu dài, dáng vẻ hùng vĩ, phiêu dật như tiên. Ta kính lễ cụ. Cụ bảo ta:

- Anh là người thuộc giới sĩ tử, sang năm có thể vào học trường huyện, sao không đọc sách?

Ta thưa nguyên do. Cụ bảo:

- Ta họ Khổng, là người Vân Nam, thông thạo Hoàng Cực Chánh Truyền của Thiệu Tử. Theo số vận, đáng nên truyền cho ngươi”⁹

Ta dẫn cụ về nhà, thưa với mẹ. Thử đoán mạng, những chuyện dầu rất nhỏ nhặt cũng đều ứng nghiệm. Ta bèn dấy lên ý niệm đi học.

Cụ Khổng đoán mạng cho ta, bảo khóa thi đồng sanh ở huyện sẽ đỗ hạng thứ mười bốn¹⁰. Thi trên phủ sẽ đỗ thứ bảy mươi một. Khi thi đề học, sẽ đậu thứ chín. Năm sau, đi thi, thứ hạng ở ba chỗ đều phù hợp. Cụ lại đoán mạng hên xui suốt đời cho ta, nói năm nào sẽ thi đỗ hạng thứ mấy. Năm nào

⁹ Hoàng Cực Chánh Truyền tức là phương pháp bói dựa theo sách Hoàng Cực Kinh Thế của Thiệu Khang Tiết, thường gọi là Mai Hoa Dịch Số.

Thiệu Khang Tiết, tên thật là Thiệu Ung (1011-1071), tự là Nghiêu Phu, hiệu Khang Tiết, người đời Bắc Tống. Ông vận dụng dịch số để bói theo ngày tháng, theo nét chữ, theo âm thanh, từ đó lập ra các quẻ Bát Quái để đoán số.

¹⁰ “Đồng sanh” (童生) là những sĩ tử chưa đỗ Tú Tài, nhưng đỗ kỳ thi tại địa phương để được dự vào danh sách cho đi thi Hương. Khoa thi tuyển đồng sanh gồm ba cấp, huyện khảo (thi ở huyện), phủ khảo và viện khảo (còn gọi là Đề Học Khảo).

đi thi để được bổ làm Lãm sanh, năm nào sẽ đỗ Cống Sanh¹¹. Sau khi đỗ Cống Sanh mấy năm, sẽ được chọn làm đại doãn ở Tứ Xuyên¹², giữ chức ba năm rưỡi, hãy nên cáo quan xin về. Vào giờ Sửu, ngày Mười Bốn tháng Tám vào lúc tròn năm mươi ba tuổi, sẽ hết tuổi thọ. Tiếc là không có con.

Ta ghi chép cẩn thận xong, từ đó về sau, hễ gặp dịp thi cử, thứ tự đỗ đạt trước sau đều chẳng khác những điều cụ Không đã đoán định.

Chỉ riêng lần cụ đoán ta được ăn gạo lãm sanh là chín mươi một thạch năm đấu, thì khi sắp đỗ Cống Sanh, đã được

¹¹ Cống Sanh (貢生) là người đã đậu Tú Tài. Xưa kia, khoa thi này còn gọi là Minh Kinh (明經). Đến đời Minh - Thanh, người đỗ khoa thi này được gọi là Sanh Viên (生員), có thể vào học trường Quốc Tử Giám ở kinh đô. Cống Sanh khác với Cống Sĩ (貢士). Cống Sĩ là người đã đậu kỳ thi Hội. Kỳ thi này nếu nói chi tiết sẽ có nhiều bậc:

- 1- Tuế Cống: Ba năm mở một lần hoặc hai năm hay ba năm, tuyển theo quy chế từ huyện, phủ lên tỉnh để lựa người vào học Quốc Tử Giám. Sĩ tử thi đậu sẽ được trợ cấp gạo, gọi là Lãm Sanh.
- 2- Bạt Cống: Sáu năm mở một lần để tuyển thêm sinh viên cho Quốc Tử Giám. Đến đời Càn Long là mười hai năm; lại còn lập ra Phó Cống để tuyển thêm người thi đỗ.
- 3- Ân Cống: Khoa thi đặc biệt do nhà vua khai ân khi mới lên ngôi hay vào những dịp khánh điển trọng thể (như sanh Hoàng Thái Tử, lễ thượng thọ của Thái Hậu v.v...)
- 4- Ưu Cống: Ba năm mở một lần, do ty học chánh các tỉnh tuyển sinh, lấy số lượng người thi đậu rất hạn chế.
- 5- Lệ Cống: Là con em của những nhà có tiền quyền tặg, hoặc con quan, được đặc cách làm cống sanh. Loại này lại còn chia thành Phụ Cống, Tăng Cống, Lãm Cống v.v...

¹² Thời Minh - Thanh, Đại Doãn là chức quan đứng đầu công việc hành chánh trong một huyện, chỉ cao hơn nha lại một chút, trực thuộc quyền sai phái của tri huyện.

hưởng gạo hơn bảy mươi thạch. Đồ tông sư¹³ liền phê chuẩn cho ta đậu Công Sanh, ta bèn trộm ngò [cụ Không đã đoán sai]. Kết quả là bị quan thụ ấn là ông Dương bác đi, cho đến năm Đinh Mão mới chấp thuận cho ta dự vào hàng Công Sanh. Tính toán số gạo trước và sau đó, đúng là chín mươi một thạch năm đấu.

Do vậy, ta càng tin tưởng tiến thoái đều có số mạng, sẽ đến sớm hay trễ đều có thời! [Vì thế], điềm nhiên chẳng mong cầu. Đỗ Công Sanh xong, lên Bắc Kinh, ở lại kinh đô một năm, suốt ngày tĩnh tọa, chẳng đọc văn chương.

Sau đó, trở về, sang chơi Nam Kinh, chẳng vào trường Quốc Tử Giám.

Trước hết, đến thăm thiền sư Vân Cốc trong núi Thê Hà. Ngồi đối diện với Sư trong cùng một tĩnh thất, suốt ba ngày ba đêm, chẳng chớp mắt. Vân Cốc hỏi:

- Sở dĩ phạm nhân chẳng thể thành thánh, chỉ vì bị vọng niệm trói buộc. Ông ngồi suốt ba ngày, chẳng thấy dấy lên một vọng niệm”.

Ta thưa:

- Con đã được Không tiên sinh tính mạng sẵn. Vinh, nhục, chết, sống đều có số mạng định sẵn. Dầu có muốn vọng tưởng, cũng chẳng thể vọng tưởng được!”

Ngài Vân Cốc cười bảo:

- Ta ngỡ ông là bậc hào kiệt, [nào ngờ] chỉ là phạm phu”.

Hỏi nguyên do, Sư dạy:

¹³ Đồ tông sư là vị quan trông coi học chánh họ Đồ.

- Con người chưa thể không có tâm, rốt cuộc bị lẽ Âm Dương trói buộc, làm sao không có số mạng cho được? Nhưng chỉ phàm nhân có số mạng, chứ đối với bậc cực thiện, cố nhiên là số mạng chẳng thể ràng buộc nhất định được. Kẻ cực ác số mạng cũng chẳng thể ràng buộc nhất định được. Suốt hai mươi năm qua, ông đã bị ông ta tính sẵn, chưa hề cựa quậy mảy may! Há chẳng phải là phàm phu ư?

Ta hỏi:

- Vậy thì có thể trốn thoát số mạng ư?

Sư dạy:

- Mạng do ta tự tạo, phước do chính mình cầu! Những điều được nhắc nhở trong kinh Thi, kinh Thư, đích xác là những giáo huấn minh bạch. Trong giáo điển của ta, có nói: *“Cầu công danh được công danh. Cầu phú quý được phú quý. Cầu con cái được con cái. Cầu trường thọ được trường thọ”*. Nói dối chính là điều bị Phật Thích Ca cấm ngặt, chư Phật, Bồ Tát há nói dối gạt người ư?

Ta lại hỏi thêm:

- Mạnh Tử nói: *“Cầu tắc đắc chi, cầu tại ngã giả dã”* (có nghĩa là: Hễ cầu bèn được, cầu ở nơi ta). Đạo đức, nhân nghĩa có thể tận lực cầu, chứ công danh, phú quý cầu bằng cách nào?

Sư Vân Cốc bảo:

- Lời Mạnh Tử chẳng sai, ông tự hiểu lầm! Ông không thấy Lục Tổ nói: *“Nhất thiết phước điền, bất ly phương thôn”* ư? (có nghĩa là: Hết thấy phước điền, chẳng rời tác lòng) Hãy tìm từ nơi tâm, không gì chẳng cảm thông! Cầu từ nơi ta, chẳng phải chỉ là đạt được đạo đức, nhân nghĩa, mà còn đạt được công danh, phú quý. Trong lẫn ngoài đều đạt được. Đây

chính là do mong cầu, đạt được bèn có ích! Nếu chẳng phản tỉnh nơi nội tâm, chỉ hướng ra ngoài rong ruổi cầu tìm, ắt là có phương pháp để cầu, nhưng phải do số mạng thì mới đạt được. Trong lần ngoài đều bị tổn hại. Vì thế vô ích.

Sư hỏi:

- Ông Không tiên đoán số mạng suốt đời của ông như thế nào?”

Ta thừa sự thật. Ngài Vân Cốc nói:

- Ông hãy tự xét chính mình có đáng nên đỗ đạt hay không? Có nên sanh con hay không?”

Ta suy xét hồi lâu bèn thưa:

- Chẳng nên! Những người đỗ đạt đều thuộc loại có phước tướng. Con bạc phước, lại chẳng thể tích lũy công hạnh để tạo nên phước sâu dày.

- Lại còn chẳng thể chịu đựng những nỗi phiền toái quá mức,
- Chẳng thể bao dung người khác.
- Có lúc nghĩ mình tài trí hơn người, nghĩ gì làm nấy [chẳng suy tính cẩn thận], ăn nói bộp chộp.

Phàm những điều như vậy đều là tướng bạc phước, há có nên đỗ đạt ư?

Đất bản sanh nhiều vật, nước trong thường là không có cá.

- Con ưa sạch sẽ. Hòa khí có thể sanh trưởng muôn vật, con hay giận. Ái chính là cái gốc để sanh ra các sanh vật.

- Tàn nhẫn là căn cội khiến chẳng thể sanh nở¹⁴.
- Con hết sức quý tiếc danh tiết, thường chẳng thể bỏ mình cứu người. Lại còn nói nhiều hao khí, thích uống rượu khiến tinh bị hao tổn.
- Thích ngồi suốt đêm, chẳng bảo dưỡng nguyên thần, đây đều là những lý do đáng nên không con.

Những điều lỗi ác khác hãy còn nhiều lắm, chẳng thể tính trọn.

Ngài Vân Cốc bảo:

- Há chỉ là đồ đạt ư?

Kẻ hưởng tài sản ngàn vàng trong thế gian, chắc chắn là nhân vật đáng giá ngàn vàng.

Kẻ hưởng tài sản trăm lạng vàng, chắc chắn là nhân vật đáng giá trăm lạng vàng.

Kẻ phải chết đói, chắc chắn là nhân vật đáng bị chết đói.

Trời bất quá do tài năng của mỗi người mà dốc sức giúp cho thành tựu, chưa từng có may mắn ý niệm ban phước, giáng họa!

Ngay như chuyện sanh con,

- kẻ có đức trăm đời, chắc chắn là sẽ có con cháu trăm đời.
- Có đức mười đời, chắc chắn sẽ có con cháu mười đời.
- Kẻ có đức hai, ba đời, chắc chắn sẽ có con cháu hai, ba đời.
- Kẻ tuyệt tự vô hậu, đức mỏng tội bạc.

¹⁴ Nguyên văn “*ái vi sanh sanh chi bốn, nhẫn vi bất dục chi căn*”. Chúng tôi dịch câu này theo lời giải thích của pháp sư Định Hoằng.

Ông nay đã biết lỗi, hãy nên tận tâm sửa đổi tướng chẳng đỗ đạt, tướng chẳng sanh con. Phải hết sức chú trọng tích đức, phải chú trọng mở rộng tâm lượng, phải chú trọng hòa ái, phải chú trọng tiếc quý tinh thần. Những điều trước kia ví như hôm qua đã chết, từ rày trở đi mọi điều đều ví như mới sanh từ hôm nay. Đây là cái thân nghĩa lý được tái sanh vậy.

Phàm cái thân xương thịt thì vẫn có số mạng, chứ cái thân nghĩa lý há chẳng thể cảm lòng trời ư?

Thái Giáp nói ¹⁵: “*Trời tạo nghiệt, còn có thể chống lại. Chính mình tạo oan nghiệt, sẽ chẳng thể trốn tránh*”.

Kinh Thi nói: “*Vĩnh ngôn phối mạng, tự cầu đa phước*” (tức là Vĩnh viễn hành xử phù hợp mạng trời, sẽ được nhiều phước).

Như Không tiên sinh đoán mạng ông chẳng đỗ đạt, chẳng sanh con; đây chính là tai ương do trời gieo vậy, vẫn có thể chống lại được. Ông nay hãy nỗ lực làm các thiện sự, tích nhiều âm đức. Đây là phước do chính mình tạo ra, há chẳng thể thọ hưởng ư?

Kinh Dịch là [giáo huấn] đề bậc quân tử mưu tính [các biện pháp sửa mình] hòng hưởng điều cát, tránh né điều hung. Nếu nói “mạng trời thường hằng [chẳng thể biến đổi]”, [vậy

¹⁵ Thái Giáp (tên thật là Tử Chí) là cháu nội của vua Thành Thang, làm vị vua thứ tư của nhà Thương Thang. Khi Thái Giáp tham hưởng dục lạc, bỏ bê triều chánh, đối xử hà khắc với nhân dân. Y Doãn là cố mạng đại thần, giữ quyền Tể Tướng, đã đày vua sang Đồng cung, gần lăng mộ vua Thành Thang để sám hối, tự nhiếp chánh. Ba năm sau, Thái Giáp hối cải, Y Doãn lại đón về, giao quyền lại. Thái Giáp đã nói câu này khi tự xét lỗi mình. “*Nghiệt*” (孽) ở đây là tai ương. “*Trời tạo nghiệt*” nghĩa là trời giáng tai ương.

thì] làm sao có thể hướng đến điều cát, làm sao có thể tránh né điều hung cho được?

Do vậy, vừa mở đầu quyển sách ấy, nghĩa thứ nhất là *‘nhà tích thiện, ắt điều tốt lành có thừa. Nhà tích bất thiện, ắt tai ương có thừa’*! Ông có tin hay chẳng?

Ta tin lời ấy, lay Sư, nghe theo lời dạy. Do vậy, bèn đem tội trước kia, đối trước Phật tận tình bày tỏ, viết sớ dâng lên, trước hết là cầu đồ đạt, thề làm ba ngàn điều lành nhằm báo đức của trời đất, tổ tông.

Ngài Vân Cốc đem sách Công Quả Cách dạy ta, bảo hằng ngày hãy ghi chép những việc đã làm. Thiện thì ghi số, ác bèn trừ bớt. Sư lại còn dạy trì chú Chuẩn Đề để cầu ắt được hiệu nghiệm. Sư bảo ta:

- Những nhà bùa chú có nói: *“Chẳng biết vẽ bùa sẽ bị quỷ thần cười nhạo”*. Điều bí truyền trong ấy chỉ là “chẳng động niệm”. Hễ cầm bút vẽ bùa, trước hết, hãy buông xuống muôn duyên. Từ đây, chẳng dấy động ý niệm, chấm bút xuống, gọi là hỗn độn vừa mở nền tảng. Do vậy, vẽ xong ngay trong một nét bút, chẳng hề suy nghĩ. Đạo bùa ấy sẽ linh.

Hễ cầu trời lập mạng, đều phải từ chỗ “vô tư” “vô lự” để cảm thông.

Mạnh Tử luận về học vấn *“lập mạng”* đã nói: *“Yếu và thọ chẳng hai!”* Nếu nói chi ly hơn, dư dật và thiếu thốn không hai, sau đây mới có thể lập cái mạng nghèo hay giàu. Cùng quẫn hay hanh thông chẳng hai, sau đây mới có thể lập mạng sang hay hèn.

Yếu và thọ chẳng hai, sau đây mới có thể lập mạng sanh hay tử! Người sống trong thế gian, chỉ có sống chết là quan trọng. Nói yếu hay thọ, tức là hết thảy các sự thuận nghịch đều được bao gồm trong ấy.

Vâng ạ thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: duongdenhanhphuc

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng.